

BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ LẦN THỨ 2 CẢ LÔ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

Website: www.scic.vn

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG

Trụ sở chính: Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0240 3 636 775 – 0240 3 636 586

Fax: 02403636707

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)

Trụ sở chính: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37737070

Fax: (84-4) 37739058

Website: www.fpts.com.vn

Tháng 09/2016

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ LẦN THỨ 2 CẢ LÔ CỔ PHẦN
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG**

I. Thông tin về tổ chức phát hành

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang
Địa chỉ	: Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang
Vốn điều lệ thực góp	: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Tổng số cổ phần thực góp	: 12.000.000 cổ phần
Vốn điều lệ kinh doanh	: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Tổng số cổ phần kinh doanh	: 12.000.000 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh	: Sản xuất xi măng

II. Thông tin về đợt chào bán

Tổ chức chào bán cổ phần	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tên cổ phần chào bán	: Cổ phần Công ty Cổ phần Xi Măng Bắc Giang
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng chào bán	: 270.325 cổ phần
Phương thức chào bán	: Bán đấu giá công khai cả lô
Chuyển quyền sở hữu	: Chuyển nhượng trực tiếp tại tổ chức phát hành

III. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)

Trụ sở chính: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 37737070 Fax: (84-4) 37739058

Website: www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	2
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
2.	Rủi ro về luật pháp.....	5
3.	Rủi ro kinh doanh	5
4.	Rủi ro khác.....	5
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Tổ chức phát hành.....	6
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	6
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	7
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG ..8	
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2.	Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty	13
3.	Hoạt động kinh doanh.....	24
4.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	28
5.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	31
6.	Chính sách đối với người lao động.....	32
7.	Chính sách cổ tức.....	33
8.	Tình hình tài chính.....	33
9.	Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	35
10.	Tài sản.....	45
11.	Kế hoạch kinh doanh năm 2016	48
VI.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	49
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá	49
2.	Mục đích của việc chào bán.....	51
3.	Địa điểm công bố thông tin.....	51
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan	52
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	52
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	53
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	53
VII.	THAY LỜI KẾT.....	53

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ quy định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 của Bộ Tài Chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty chứng khoán;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/04/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc Ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Công văn 2777/ĐTKDV-QLVĐT 3 ngày 08/12/2014 của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn về hướng dẫn thực hiện công văn số 5916/UBCK-QLPH của UBCKNN;
- Công văn 825/ĐTKDV-QLVĐT 3 ngày 07/4/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai bán cổ phần của SCIC tại doanh nghiệp;
- Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang số 33-2016/FPTS/FCF-HN/SCIC-XMBG ngày 27/05/2016 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Quyết định số 297/QĐ-ĐTKDV ngày 19/07/2016 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang;
- Quyết định số 397/QĐ-ĐTKDV ngày 19/09/2016 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang
- Và các quy định khác có liên quan.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tính chung cả giai đoạn 2011-2015, tăng trưởng bình toàn nền kinh tế ước đạt 5,91%, thấp hơn so với mức 6,32% của giai đoạn 2006-2010, đồng thời cũng không đạt được kế hoạch tăng trưởng 6,5-7% như mục tiêu kế hoạch do, kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn do những vấn đề nội tại của nền kinh tế và chịu tác động không nhỏ của sự suy thoái kinh tế toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2015 đạt 6,68% so với năm 2014, cao hơn hẳn mục tiêu 6,2% đề ra từ đầu năm. Đây là thành công rất lớn, cho thấy đà tăng trưởng đã trở lại mạnh mẽ sau mấy năm khó khăn vừa qua.

Năm 2016 sẽ là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt cam kết hội nhập có hiệu lực. Chính phủ dự kiến mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm nay đạt 6,7% và tốc độ tăng CPI đạt dưới 5%. Hiện nền kinh tế được đánh giá sẽ còn tiếp tục tăng trưởng cao hơn nữa và kinh tế vĩ mô được giữ ổn định. Theo dự báo mới nhất của Ngân hàng Thế giới (WB), tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam năm nay sẽ đạt 6,6% (gần sát với mục tiêu kế hoạch của Chính phủ là 6,7%).

Điều đó dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

1.2. Rủi ro lạm phát

Mức tăng CPI của Việt Nam từ năm 2013 có xu thế chậm lại và duy trì ở mức thấp. Trong năm 2015, Chính phủ liên tiếp kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là kiểm soát lạm phát và kết quả là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2015 có mức tăng 0,02% so với tháng trước đồng thời tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2014. Như vậy, CPI bình quân năm 2015 so với năm 2014 chỉ tăng 0,63% (thông tin được công bố từ Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong ngày 24/12). So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 6 năm 2016 tăng 0,46% so với tháng trước, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2016 tăng 1,72% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lạm phát thấp cũng tạo ra không ít những thách thức đối với nền kinh tế như: thu ngân nhà nước sẽ khó khăn, khó khuyến khích các nhà đầu tư, thất nghiệp tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế, cũng như công ty.

1.3. Rủi ro lãi suất

Với các doanh nghiệp, vốn vay là một phần quan trọng trong tổng nguồn vốn hoạt động. Do đó, chi phí sử dụng vốn cho các khoản vay ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Một sự thay đổi bất thường trong lãi suất có thể khiến chi phí doanh nghiệp nói chung và chi phí lãi vay nói riêng biến động.

Sau một thời gian liên tục điều chỉnh giảm, thời gian gần đây, lãi suất huy động ở một số ngân hàng bắt đầu tăng trở lại. Nhìn chung, các ngân hàng thương mại (NHTM) phần lớn tăng lãi suất huy động từ 0,1 - 0,5%/năm ở các kỳ hạn.

Trước việc các NHTM tăng lãi suất huy động, nhiều doanh nghiệp (DN) và khách hàng cá nhân lo ngại khi phải đối mặt với áp lực lãi suất cho vay cũng sẽ tăng theo, điều này cũng ảnh hưởng đến đà phục hồi của nền kinh tế cũng như ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những năm gần đây, Chính phủ đã tạo ra những nỗ lực nhằm có một môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng giữa các nhà đầu tư, đồng thời Bộ Công Thương cũng đã yêu cầu Chính phủ dỡ bỏ rào cản nhằm thu hút thêm các nhà đầu tư.

3. Rủi ro kinh doanh

Sau một thời gian, nhiều địa phương và bộ, ngành trong cả nước đua nhau đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất xi măng với hy vọng đây là ngành sản xuất đem lại lợi nhuận cao. Hiện nay, cạnh tranh để tiêu thụ sản phẩm giữa các nhà máy mới sẽ rất khốc liệt, do nguồn cung tăng mạnh.

Ngoài ra, nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất như thạch cao, clinker liên tục tăng cộng với khó khăn về vận tải, cước phí và sự không ổn định của nguồn nguyên liệu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến khả năng sản xuất và sẽ làm giảm doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Thêm vào đó, thị trường xi măng thế giới có nhiều biến động do nguồn cung tăng, nhưng nhu cầu xây dựng tại một số quốc gia lại giảm, vì vậy các đối tác ép giá xuất khẩu. Điển hình, đối thủ lớn nhất của xi măng xuất khẩu Việt Nam chính là xi măng Trung Quốc. Với tổng sản lượng lên tới 2,5 tỷ tấn xi măng, chiếm 60% sản lượng xi măng toàn cầu, giá chào xuất khẩu rẻ hơn từ 3 - 4 USD/tấn, lại ở ngay sát Việt Nam, sẽ rất khó cho doanh nghiệp Việt trong việc cạnh tranh để giữ khách hàng.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG

Đại diện: Nguyễn Văn Thanh

Chức vụ: Tổng Giám Đốc công ty

Trụ sở chính: Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0240 3 636 775 – 0240 3 636 586 Fax: 0240 3 636 707

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty, không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông.

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Đại diện: Nguyễn Thị Hạnh

Chức vụ: Giám đốc tư vấn TCDN

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang tham gia lập công bố trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang số 33-2016/FPTS/FCF-HN/SCIC-XMBG ngày 27/05/2016 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước và Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong bản CBTT này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

BKS	:	Ban kiểm soát
BCKT	:	Báo cáo kiểm toán
BCTT	:	Báo cáo tài chính
CBTT	:	Công bố thông tin
CNĐKKD	:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Công ty	:	Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang
Tổng công ty	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
CTCP	:	Công ty Cổ phần
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSNH	:	Tài sản ngắn hạn
UBND	:	Ủy ban nhân dân
FPTS	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
SCIC	:	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang tiền thân là doanh nghiệp Nhà Nước thuộc Sở xây dựng Hà Bắc cũ. Công ty được thành lập theo QĐ số 1090/CT ngày 29/11/1994 của chủ tịch tỉnh Hà Bắc về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước là Công ty xi măng Hà Bắc. Ngày 28/01/1997 công ty đổi tên thành Công ty xi măng Bắc Giang theo QĐ số 89 của UBND tỉnh lâm thời Bắc Giang về việc thành lập lại doanh nghiệp. Thực hiện chủ trương sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Đảng và Nhà nước, tháng 01/2005 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 28/QĐ-CT ngày 07/01/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

1.2. Giới thiệu về Công ty

- | | | |
|---------------------------------------|---|---|
| – Tên Công ty | : | CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG |
| – Tên tiếng Anh | : | BACGIANG CEMENT JOINT STOCK COMPANY |
| – Địa chỉ | : | Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang |
| – Điện thoại | : | 0240 3 636 775 - 0240 3 636 586 |
| – Fax | : | 0240 3 636 586 |
| – Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | : | Số 2400125180 |
| – Vốn điều lệ thực góp | : | 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn) |
| – Mệnh giá cổ phần | : | 10.000 đồng |
| – Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành | : | 12.000.000 cổ phần |
| – Cổ phiếu quỹ | : | 0 |

- Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 2400125180 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 26/01/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/05/2016, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất mua bán vật liệu xây dựng, xi măng bao, xi măng rời PCB30, PCB40 sản xuất theo TCVN 6260 : 2009; xi măng xây trát MC sản xuất theo TCVN 9202 : 2012, clanhke Cpc50 sản xuất theo TCVN 7024 : 2013. Khai thác và chế biến đá vôi phục vụ sản xuất xi măng, xây dựng

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Tháng 1/2005	5.707.476.096	5.707.476.096	Thành lập	Giấy ĐKMSDN số 2400125180 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Giang cấp lần đầu ngày 26/01/2005
Tháng 7/2005	5.707.476.096	7.030.845.682	Chào bán riêng lẻ	NQ ĐHĐCĐ ngày 14/7/2005
Năm 2006, 2007, 2008	7.030.845.682	13.900.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016 số 56/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/8/2006
Tháng 9/2009	13.900.000.000	35.273.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2008 số 82/NQ-ĐHĐ ngày 18/11/2008 QĐ HĐQT số 22/QĐHĐQT ngày 25/5/2009
Tháng 12/2011	35.273.000.000	51.173.000.000	Chào bán riêng lẻ	NQ ĐHĐCĐ số 55/NQ-HĐQT ngày 22/4/2010 NQ HĐQT số 103/NQ-HĐQT ngày 19/10/2011
Năm 2012	51.173.000.000	58.173.000.000	Chào bán riêng lẻ	NQ ĐHĐCĐ số 48 ngày 17/4/2012 NQ HĐQT số 72 ngày 20/11/2012
Tháng 8/2014	58.173.000.000	75.173.000.000	Chào bán riêng lẻ	NQ ĐHĐCĐ số 100/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 13/06/2014 Trích NQ HĐQT số 50/NQ-HĐQT ngày 16/06/2014
Tháng 5/2015	75.173.000.000	85.173.000.000	Chào bán riêng lẻ	NQ ĐHĐCĐ số 63/NQ/2015 ngày 08/05/2015 NQ HĐQT số 65/QĐ-HĐQT/2015 ngày 12/05/2015
Tháng 8/2015	85.173.000.000	95.173.000.000	Chào bán riêng lẻ	NQ ĐHĐCĐ số 63/NQ/2015 ngày 08/05/2015 NQ HĐQT số 69/QĐ-HĐQT/2015 ngày 19/8/2015
Tháng 5/2016	95.173.000.000	120.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	NQ ĐHĐCĐ số 63/NQ/2015 ngày 08/05/2015 Quyết định số 02/QĐ-HĐQT/2016 ngày 05/03/2016

Lưu ý:

- Quá trình tăng vốn từ năm 2005 đến hết năm 2009, Công ty đã thực hiện giải trình về các đợt tăng vốn với UBCKNN khi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng năm 2010.
- Các đợt phát hành/chào bán tăng vốn điều lệ từ năm 2011 đến nay, Công ty chưa thực hiện nộp hồ sơ xin phép/ báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

1.4. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1 - Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2015

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	452	9.517.300	95.173.000.000	100
1	Cổ đông tổ chức	06	5.340.325	53.403.250.000	56,11
2	Cổ đông cá nhân	446	4.176.975	41.769.750.000	43,89
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ (*)				
Tổng cộng			9.517.300	95.173.000.000	100

Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang tại thời điểm 31/12/2015 là **452 cổ đông** Theo như quy định của pháp luật hiện hành, tại thời điểm này, Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang là công ty đại chúng. Công ty chưa thực hiện niêm yết/ đăng ký giao dịch cổ phiếu tại các Sở Giao dịch chứng khoán.

Lưu ý: Theo Thuyết minh số VI.13 của Báo cáo tài chính kiểm toán 2015, Cổ phiếu ưu đãi của Công ty là cổ phiếu Công ty phát hành riêng lẻ 1.700.000 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại DIC – nhà cung cấp lớn của Công ty, cổ phiếu phát hành bổ sung được thanh toán bằng hình thức bù trừ công nợ phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại DIC. Theo hợp đồng bán cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại DIC thì cổ phiếu này được hưởng mức cổ tức ưu đãi cố định 500 đồng/1 cổ phiếu trong thời gian 2 năm (năm 2014 và năm 2015). Theo Thông tư 200, khoản mục này được phân loại là nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán khi lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Bảng 2 - Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2016

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	452	12.000.000	120.000.000.000	100
1	Cổ đông tổ chức	05	4.340.325	43.403.250.000	36,17
2	Cổ đông cá nhân	447	7.659.675	76.596.750.000	63,83
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ (*)				
Tổng cộng			12.000.000	120.000.000.000	100

Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang tại thời điểm 30/06/2016 là **452 cổ đông** Theo như quy định của pháp luật hiện hành, tại thời điểm này, Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang là công ty đại chúng. Công ty chưa thực hiện niêm yết/ đăng ký giao dịch cổ phiếu tại các Sở Giao dịch chứng khoán.

Ghi chú: Ngày 08/5/2015, Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua nội dung tăng vốn Điều lệ công ty từ 75,173 tỷ lên 120 tỷ để trả nợ đầu tư dự án và bổ sung nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Thực hiện nghị quyết này, Công ty đã tiến hành các đợt thu tiền như sau:

- Ngày 12/5/2015, Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết số 65/QĐ-HĐQT/2015 về việc phát hành cổ phần tăng vốn năm 2015 và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành. Cụ thể:
 - + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi
 - + Đối tượng phát hành: cổ đông nội bộ và cổ đông chiến lược
 - + Phát hành thêm: 4.482.700 cổ phần (3.482.700 cổ phần cho CTCP Đầu tư và thương mại DIC và 1.000.000 cổ phiếu cổ đông hiện hữu cổ đông chiến lược)
 - + Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Phương án sử dụng vốn: làm vốn đối ứng để vay vốn giải ngân dự án đầu tư chuyển đổi công nghệ sản xuất xi măng và bổ sung vốn lưu động.
 - + Thực tế thực hiện thành công: 10.000.000.000 đồng tương đương 1.000.000 cổ phiếu cho Công ty TNHH Thịnh An Bình – 600.000 cổ phần và Ông Nguyễn Văn Thanh – 400.000 cổ phần)
- Ngày 19/8/2015, Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết số 69/QĐ-HĐQT/2015 về việc phát hành cổ phần tăng vốn năm 2015 và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành. Cụ thể:

- + Phát hành thêm: 1.000.000 cổ phần
- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi
- + Đối tượng phát hành: cổ đông chiến lược là Doanh nghiệp tư nhân Quang Hà TN.
- + Thời gian phát hành: dự kiến sẽ phát hành trước 30/8/2015
- + Tổng khối lượng huy động vốn dự kiến: 10.000.000.000 đồng
- + Phương án sử dụng vốn: làm vốn đối ứng để vay vốn giải ngân dự án đầu tư chuyển đổi công nghệ sản xuất xi măng và bổ sung vốn lưu động.
- + Thực tế thực hiện thành công: 10.000.000.000 đồng tương đương 1.000.000 cổ phiếu
- Ngày 05/03/2016, Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết số 02/QĐ-HĐQT/2016 về việc phát hành cổ phần tăng vốn năm 2015 và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành. Cụ thể:
 - + Phát hành thêm: 2.482.700 cổ phần
 - + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi
 - + Đối tượng phát hành: cổ đông chiến lược là Ông Nguyễn Văn Giang
 - + Thời gian phát hành: dự kiến sẽ phát hành trước 30/4/2016
 - + Tổng khối lượng huy động vốn dự kiến: 24.827.000.000 đồng
 - + Phương án sử dụng vốn: làm vốn đối ứng để vay vốn giải ngân dự án đầu tư chuyển đổi công nghệ sản xuất xi măng và bổ sung vốn lưu động.
 - + Thực tế thực hiện thành công: 100%

Như vậy, theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 26/5/2016 thì vốn điều lệ của Công ty là 120 tỷ (tính cả 17 tỷ cổ phiếu ưu đãi của CTCP Đầu tư và thương mại DIC).

1.5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ và danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang.

**Bảng 3 - Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty
tại thời điểm 30/06/2016**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Thanh	Phường Hoàng Văn Thụ - TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	1.164.800	11.648.000.000	9,70
2	Công ty CP Thiết bị Phụ Tùng	444 – Hoàng Hoa Thám – P. Thụy Khuê – Quận Tây Hồ- Hà Nội	1.200.000	12.000.000.000	10,0
3	Ông Nguyễn Đăng Minh – Giám đốc Công ty TNHH Thịnh An Bình	Xã Cai Kinh, Huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	1.140.000	11.400.000.000	9,50
4	Công ty CP Đầu tư và TM DIC cử ủy	13-13Bis, đường Kỳ	1.700.000	17.000.000.000	14,16

	quyền là Ông Hoàng Văn Thiệm	Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh			
5	Nguyễn Văn Giang	TT Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	3.482.700	34.827.000.000	29,02

Nguồn: Công ty CP Xi măng Bắc Giang

Bảng 4 - Danh sách cổ đông sáng lập

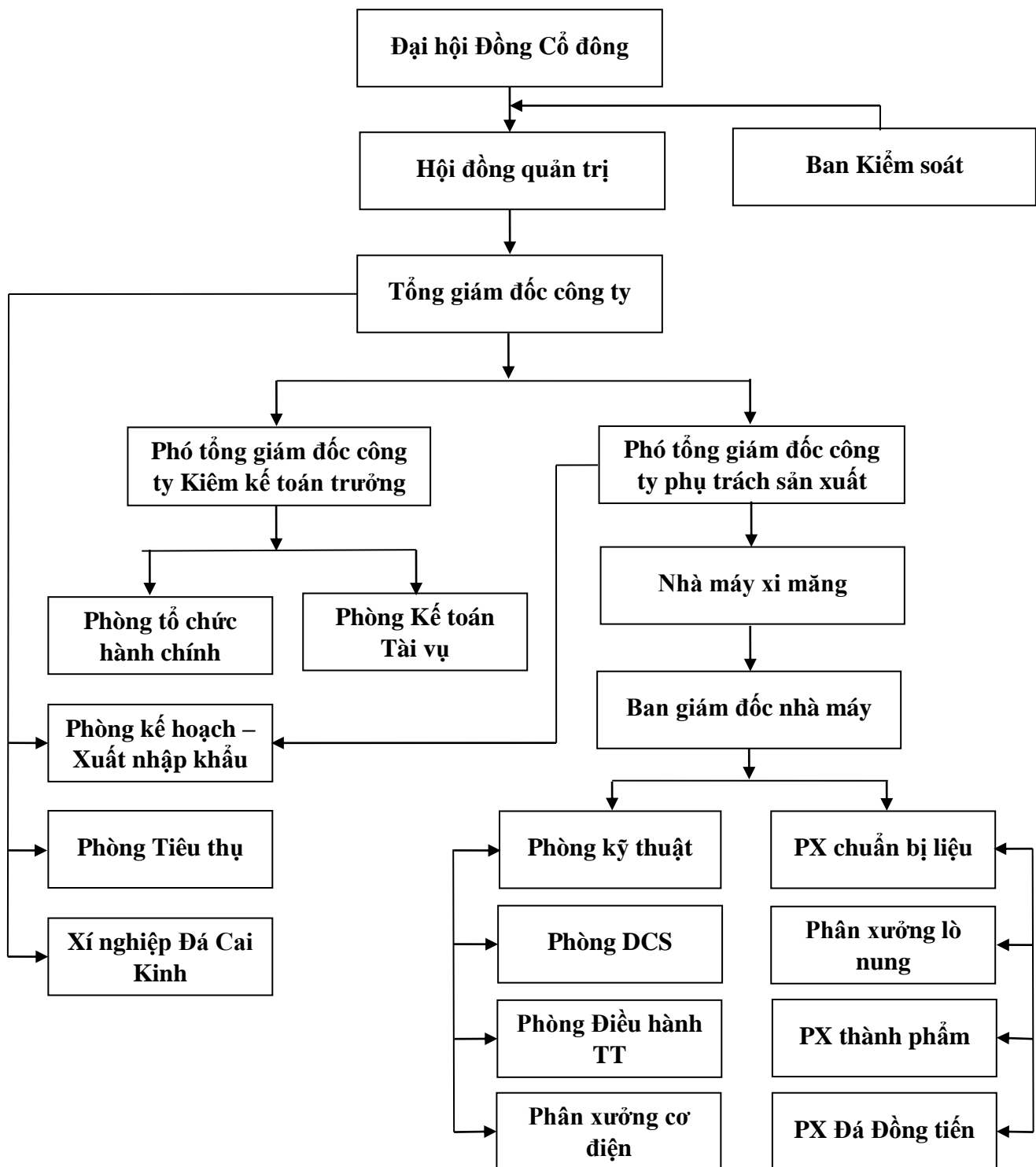
STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Vốn nhà nước	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	270.235	2,553
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.144.800	9,540
3	Nguyễn Công Định	Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	30.000	0,250
4	Lê Tiến Thành	Xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	20.500	0,171
5	Nguyễn Xuân Hội	Xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	181.625	1,514
6	Nguyễn Văn Sửu	Thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	15.000	0,125
Tổng cộng			1.662.160	14,153

Nguồn: Công ty CP Xi măng Bắc Giang

1.6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Không có

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty



Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty hiện hành.

- Ban giám đốc công ty gồm : Tổng giám đốc và 02 phó tổng giám đốc.
- Cấp phòng gồm 5 phòng: Phòng Tổ chức hành chính; Phòng kế toán tài vụ; phòng kế hoạch - Xuất nhập khẩu; Phòng tiêu thụ và Phòng kỹ thuật.

- Ban giám đốc nhà máy gồm: Giám đốc nhà máy và 2 phó giám đốc nhà máy.
 - Phòng điều hành trung tâm, DCS
 - Phân xưởng sản xuất gồm 4 phân xưởng: Chuẩn bị liệu, lò nung, thành phẩm và phân xưởng đá Đồng Tiến.
 - Phân xưởng phục vụ: Phân xưởng Cơ điện
 - Xí nghiệp, phân xưởng trực thuộc gồm: Xí nghiệp đá Cai Kinh
- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua các vấn đề: Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm; Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Lựa chọn Công ty kiểm toán; Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc; Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập....(theo quy định của điều lệ Công ty)
 - **Hội đồng quản trị công ty:** HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty; có toàn quyền nhân danh công ty để Quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị có những quyền và nhiệm vụ sau: Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng thông qua; Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ; Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Đề xuất việc phát hành các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức; Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm: Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận; Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

- **Ban giám đốc điều hành:** Ban Giám đốc điều hành theo chế độ Thủ trưởng.

Tổng Giám đốc: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của HĐQT; trực tiếp chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là hai Phó giám đốc: Một Phó giám đốc phụ trách các phòng: Kế hoạch kinh doanh, Kỹ thuật tổng hợp, một Phó giám đốc phụ trách các phòng: Tổ chức hành chính, Kế toán tài vụ. Phó Giám đốc chủ động giải quyết các công việc được Giám đốc phân công và uỷ quyền. Chỉ đạo các Phòng tham mưu nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các Quyết định, Nghị quyết, Chỉ thị và nhiệm vụ của Giám đốc điều hành, HĐQT, ĐHĐCĐ.

- **Phòng tổ chức – Hành chính:** có nhiệm vụ:
 - Tham mưu giúp tổng giám đốc trong việc bổ nhiệm các chức danh quản lý, tuyển dụng, điều động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo đối với người lao động.
 - Căn cứ chế độ nhà nước, thực hiện tốt các chế độ hưu trí, BHXH, BHYT, cho người lao động.
 - Quản lý hồ sơ, lý lịch CBCNV một cách khoa học, hợp lý an toàn.
 - Xây dựng quy định quản lý, chi phí hành chính trong công ty.
 - Tổ chức công việc tiếp khách chu đáo, lịch sự đảm bảo nếp sống văn hoá, tổ chức công tác khánh tiết đại hội, hội nghị .
 - Quản lý con dấu của công ty đúng quy trình, quy chế. Thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ tài liệu, đánh máy, in ấn tài liệu, công văn chính xác, mỹ quan kịp thời.
 - Đề xuất mua sắm, cấp phát quản lý các trang thiết bị văn phòng, các tài sản khác khu vực văn phòng , nhà ăn.

- Quản lý nhà ở khu tập thể, quản lý hộ tịch , hộ khẩu.
 - Tổ chức quản lý và điều hành lực lượng bảo vệ, nhà ăn, y tế, lái xe con, văn thư.
 - Tổ chức chăm sóc sức khỏe cho CBCNV quản lý hồ sơ sức khỏe và phát hiện kịp thời các bệnh dịch để có phương án khắc phục. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV .
 - Làm và gửi đầy đủ, chính xác kịp thời các báo cáo định kỳ thuộc nhiệm vụ chức năng của phòng.
- **Phòng kế toán – Tài vụ:** có nhiệm vụ
 - Ghi chép, tính toán, phản ánh số liệu hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình và kết quả hoạt động SXKD và sử dụng kinh phí của công ty.
 - Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch thu, chi tài chính, kỹ thuật, thu nộp, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn, kinh phí, phát hiện ngăn chặn kịp thời những hành vi tham ô, lãng phí, vi phạm chính sách, chế độ, kỷ luật kinh tế, tài chính của nhà nước và của công ty.
 - Làm thủ tục nhập, xuất, quyết toán, kiểm kê vật tư chính xác, kịp thời, đầy đủ từng tháng, quý, năm.
 - Quản lý, điều hành bộ phận thủ kho nguyên, vật liệu, kho sản phẩm, nhà cân. Quản lý, cấp phát, thu hồi, vật tư, bảo quản thiết bị, phụ tùng, nguyên, nhiên vật liệu, dầu mỡ và các mặt hàng khác phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh. Xây dựng nội quy bảo quản, cấp phát ở từng kho vật tư cho phù hợp với yêu cầu bảo quản của từng loại thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu.
 - Lập kế hoạch tiền lương- thưởng tháng, quý, năm. Xây dựng phương án trả lương thưởng theo đúng chế độ chính sách.
 - Tính toán tiền lương hàng tháng chính xác, kịp thời.
 - Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động SXKD, kiểm tra phân tích hoạt động kinh tế, tài chính phục vụ cho công tác lập và theo dõi thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.
 - Lập đầy đủ và đúng kỳ hạn các bản báo cáo kế toán, thống kê, quyết toán của công ty theo chế độ quy định.
 - Lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo quy định.
 - Lập phương án nguồn vốn và sử dụng vốn hàng năm, kế hoạch tín dụng, lợi nhuận
 - Tính toán và trích nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản nộp ngân sách, các loại quỹ, phân phối lợi nhuận.
 - Quản lý quỹ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Thực hiện chi lương, chi thưởng và các khoản chi khác theo chế độ, đúng kỳ hạn.
 - Lập kế hoạch chi hàng tháng.

- Giữ bí mật chứng từ kế toán quản trị.
- **Phòng Kế hoạch – XNK:** có nhiệm vụ
 - Tham mưu cho tổng giám đốc và tổ chức thực hiện các lĩnh vực: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty.
 - Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn theo tháng quý năm, các chương trình mục tiêu, theo lĩnh vực quản lý của công ty.
 - Xem xét, trình tổng giám đốc phê duyệt việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng cho các phân xưởng, phòng ban.
 - Cung cấp các loại nguyên, nhiên vật liệu, vật tư đúng tiến độ, giá cả, số lượng và đảm bảo chất lượng. Làm và gửi đầy đủ, kịp thời chính xác các báo cáo theo chức năng nhiệm vụ của phòng.
 - Dự thảo các loại hợp đồng mua bán về sản phẩm của công ty, các nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất.
 - Căn cứ vào kế hoạch mua sắm hàng năm, hàng quý hoặc các yêu cầu mua sắm lẻ, đột xuất của công ty và các đơn vị thành viên thuộc công ty. Triển khai việc tìm các nhà cung cấp có tiềm năng cung cấp từng loại hàng và lựa chọn nhà cung cấp để mua sao cho phù hợp với loại hàng đó và có các điều kiện thương mại phù hợp và cạnh tranh nhất.
 - Có kế hoạch mở rộng mối quan hệ với nhiều nơi, địa bàn khu vực để tạo nguồn cung cấp mới lân cận. Đàm phán với nhà cung cấp thảo hợp đồng đi đến ký kết hợp đồng mua sắm vật tư hàng hóa.
 - Theo dõi đơn đốc việc thực hiện các hợp đồng từ khi ký đến khi hàng về kho công ty, báo cáo với Tổng giám đốc công ty những công việc phát sinh, vướng mắc vượt quá quyền hạn giải quyết của phòng.
 - Đánh giá phân tích thị trường, dự báo nhu cầu sử dụng xi măng, clinke (số lượng và chủng loại) ở phạm vi trong nước, dự báo nhu cầu xuất khẩu và các loại sản phẩm khác của công ty.
 - Thống kê, lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các Quy định của của công ty.
 - Kết hợp với các đơn vị trong công ty tìm kiếm và phát triển thị trường mới ngoài thị trường quen thuộc. Tư vấn cho Tổng giám đốc công ty trong việc đàm phán với khách hàng, dự thảo hợp đồng để đi đến ký kết hợp đồng.
 - Vận tải, giao nhận hàng hóa.
 - Theo dõi việc thanh toán : Liên hệ với phòng kế toán tài vụ công ty, theo dõi đơn đốc việc thanh quyết toán với khách hàng.
 - Tổ chức quảng cáo và các hình thức giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng và các phương tiện khác.

- Tham gia nghiên cứu, thiết kế và ban hành mẫu mã sản phẩm. Tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm và các hoạt động xúc tiến thương mại theo kế hoạch được Tổng giám đốc phê duyệt.

- **Phòng Tiêu thụ:** có nhiệm vụ

- Chịu trách nhiệm khảo sát, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và thị trường xuất khẩu. Xây dựng phương án tiêu thụ và mạng lưới đại lý bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc và thực hiện trong các lĩnh vực: Tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của công ty.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất hàng tháng của công ty, nhu cầu của thị trường tổ chức thực hiện tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh tháng, quý, năm.
- Quản lý, điều hành các văn phòng đại diện, các đại lý tiêu thụ xi măng.
- Viết hoá đơn bán hàng, lưu trữ cuống hoá đơn, làm báo cáo sử dụng hoá đơn bán hàng.
- Tổ chức quảng cáo và các hình thức giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng và các phương tiện khác.
- Chịu trách nhiệm khảo sát giá cả thị trường đề xuất giá bán sản phẩm trình Tổng giám đốc quyết định. Xây dựng đề xuất các chính sách bán hàng trình Tổng giám đốc quyết định. Đề xuất những chính sách khuyến khích vật chất đối với các nhân viên tiếp thị và khách hàng.
- Đối chiếu công nợ thường xuyên thu tiền bán hàng theo kế hoạch.
- Thường xuyên lắng bắt thông tin về thị trường và các đối thủ cạnh tranh báo cáo tổng giám đốc để có chiến lược và sách lược bán hàng.
- Làm và gửi đầy đủ, kịp thời chính xác các báo cáo theo chức năng nhiệm vụ của phòng.
- Đảm nhận thảo các hợp đồng kinh tế về bán sản phẩm với các đơn vị và cá nhân có liên quan khi có ý kiến chỉ đạo của tổng giám đốc công ty.
- Phối hợp với phòng kế toán tài vụ theo dõi, đôn đốc việc đối chiếu và thu hồi công nợ với khách hàng .
- Tổ chức hội nghị khách hàng, hội nghị các nhà cung ứng hàng năm.
- Thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 theo trách nhiệm và quyền hạn được giao.

- **Xí nghiệp Đá Cai Kinh.**

- Xí nghiệp Đá Cai Kinh là đơn vị trực thuộc Công ty. Xí nghiệp Đá Cai Kinh hoạt động khai thác đá tại Xã Cai Kinh Huyện Hữu Lũng Tỉnh Lạng Sơn.

- Xí nghiệp hoạt động sản xuất trong lĩnh vực khai thác đá vôi phục vụ cho sản xuất xi măng và chế biến đá bán ngoài.
 - Quản lý chuyên sâu về lĩnh vực khai thác đá vôi, nâng cao hiệu quả khai thác. Lập kế hoạch khai thác, sửa chữa thiết bị, lập đơn hàng vật tư để phục vụ cho việc khai thác.
 - Xí nghiệp có trách nhiệm điều hành, quản lý mọi hoạt động liên quan đến công tác khai thác mỏ đá vôi trên địa bàn đơn vị quản lý để cung cấp đá vôi cho dây chuyền sản xuất xi măng của công ty.
 - Xí nghiệp có chức năng sử dụng Vật liệu nổ Công nghiệp dùng trong công tác khoan nổ mìn khai thác mỏ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong công tác an toàn, hiệu quả công việc.
 - Xí nghiệp được quản lý tài sản, nhân lực, tài nguyên mỏ, hồ sơ lý lịch mỏ (nếu có) và các nguồn lực khác do Công ty giao để tổ chức sản xuất, cung cấp đầy đủ, kịp thời đá vôi đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất xi măng của Công ty và Khi có sự đồng ý của Công ty, với năng lực hiện có Xí nghiệp được phép sản xuất đá vật liệu xây dựng cung cấp cho thị trường bên ngoài
 - Khai thác và bóc xúc đá vôi, quản lý đảm bảo chất lượng và khối lượng theo kế hoạch Công ty giao một cách có hiệu quả nhất.
 - Xây dựng và thực hiện kế hoạch khai thác đảm bảo sản xuất hoàn thành kế hoạch sản xuất được giao.
- **Phòng Kỹ thuật:** có Nhiệm vụ:
 - Theo dõi quản lý các thiết bị máy móc nhằm ổn định sản xuất, quản lý chất lượng của nguyên vật liệu đưa vào sản xuất và sản phẩm sản xuất ra. Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn công bố áp dụng.
 - Xây dựng quản lý quy trình kỹ thuật, quy trình vận hành, bảo quản, sửa chữa máy móc thiết bị, thiết bị điện tử thiết bị đo lường.
 - Quản lý hồ sơ sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các hồ sơ kỹ thuật về máy móc. Biên soạn tài liệu, giáo án bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật cho các ngành, nghề. Kết hợp với phòng Tổ chức hành chính thi nâng bậc lương cho công nhân theo quy định.
 - Quản lý và đề xuất ý kiến về lĩnh vực an toàn lao động cho người và thiết bị. Chú ý các thiết bị chịu áp lực, thiết bị nâng hạ.
 - Đề xuất, giải quyết trực tiếp những khó khăn vướng mắc trong quá trình trực tiếp sản xuất, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các phân xưởng hoàn thành nhiệm vụ .

Tổ hoá nghiệm KCS – Phòng KT

- Kiểm tra và xác định chất lượng nguyên, nhiên, vật liệu, phụ gia, kiểm tra chất lượng từng công đoạn sản xuất và thành phẩm của Công ty theo tiêu chuẩn TCVN và tiêu chuẩn cơ sở, duy trì hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO – 9001.

- Lấy mẫu lưu và kiểm tra các chỉ tiêu cơ bản theo hợp đồng kinh tế hoặc TCCS. Cách thức lấy mẫu và kiểm tra tuân thủ đúng tài liệu hướng dẫn thuộc hệ thống QLCL đang áp dụng.
- Từ kết quả kiểm tra chất lượng hàng hoá vật tư, lập phiếu nghiệm thu chất lượng hàng hoá nhập kho, trong đó xác định số lượng thực tế và số lượng giảm trừ.
- **Phòng Điều Hành Trung Tâm**
 - Chỉ đạo vận hành liên động toàn bộ hệ thống thiết bị trong dây chuyền sản xuất xi măng hoặc cục bộ từng công đoạn: Nguyên liệu, Lò nung, Nghiền than, Nghiền xi măng.v.v...
 - Đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục, có hiệu quả.
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty, giám đốc nhà máy chỉ đạo việc điều độ kế hoạch sản xuất giữa các đơn vị phù hợp với kế hoạch sản xuất của Công ty.
 - Trực tiếp điều hành sản xuất thông qua hệ thống điều hành đảm bảo sản xuất liên tục không bị gián đoạn.
- **Phân xưởng Chuẩn Bị Liệu.**
 - Quản lý toàn bộ tài sản, vật tư, lao động của đơn vị mình.
 - Tổ chức vận hành các thiết bị từ máy đập đá sét, hệ thống vận chuyển đến kho đồng nhất sơ bộ, hệ thống cấp phụ gia điều chỉnh nguyên liệu, đồng thời phối hợp với phòng Điều hành Trung Tâm tổ chức vận hành hệ thống thiết bị nghiền liệu và đồng nhất bột liệu trong phạm vi xưởng quản lý.
 - Đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục, đồng bộ, an toàn, phục vụ cho sản xuất Clanhke với chất lượng và năng suất cao nhất.
 - Kết hợp với các phân xưởng, phòng, ban liên quan thực hiện công việc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột suất đúng tiến độ, chất lượng tốt để đảm bảo thiết bị hoạt động tốt, đạt năng suất, chất lượng, nâng cao tuổi thọ thiết bị.
 - Thực hiện tốt công tác an toàn lao động và công tác vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
 - Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng và thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định.
 - Duy trì thực hiện có hiệu lực, hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng.
- **Phân Xưởng Lò nung.**
 - Thực hiện sản xuất theo kế hoạch, tổ chức quản lý toàn bộ tài sản, vật tư, lao động của phân xưởng.
 - Tổ chức vận hành hệ thống thiết bị trong phạm vi của bộ phận quản lý để đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục, đồng bộ, an toàn nhằm sản xuất Clanhke có chất lượng tốt, hiệu quả cao.

- Phối hợp với Tổ KCS Phòng Kỹ Thuật đảm bảo cho dây chuyền công đoạn lò hoạt động liên tục, ổn định, đạt năng suất cao về chất lượng và số lượng.
- Kết hợp với các phân xưởng, phòng, ban liên quan để tổ chức thực hiện công việc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột suất, đúng tiến độ, chất lượng tốt để đảm bảo thiết bị hoạt động tốt, cho năng suất cao, chất lượng tốt, tuổi thọ cao.
- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động và công tác vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Duy trì thực hiện có hiệu lực và hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng.

- **Phân Xưởng Thành phẩm.**

- Vận hành và quản lý thiết bị từ khâu vận chuyển Clanh-ke, Thạch cao, phụ gia đến máy nghiền, vận chuyển xi măng bột vào silô, đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục, đồng bộ, an toàn nhằm nâng cao năng suất chất lượng.
- Tổ chức bốc xếp và vận hành thiết bị xuất Canh-ke, xi măng.
- Tổ chức thực hiện sản xuất theo kế hoạch được giao, tổ chức quản lý, điều hành và tổ chức vận hành hệ thống nghiền, đóng bao xi măng, đảm bảo khai thác công suất thiết bị cao nhất và an toàn.
- Phối hợp với Phòng Tiêu thụ, KH XNK để xuất clinker, xi măng theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, số lượng đúng chủng loại và đáp ứng kịp thời cho khách hàng.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về quản lý con người, thiết bị, nhà xưởng, tài sản, vật tư, vật liệu, sản phẩm có trong công đoạn nghiền xi măng và đóng bao cũng như sản phẩm đầu vào, đầu ra của phân xưởng.
- Kết hợp với các phân xưởng, phòng, ban liên quan trong Công ty để tổ chức thực hiện công việc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột suất, đúng tiến độ, chất lượng tốt để đảm bảo thiết bị hoạt động tốt, cho năng suất cao, chất lượng tốt, tuổi thọ cao.
- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động và công tác vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và thực hiện tốt chế độ báo cáo theo quy định.
- Duy trì thực hiện có hiệu lực và hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng.

- **Phân xưởng đá Đồng Tiến.**

- Là phân xưởng trực thuộc công ty, hoạt động khai thác đá vôi phục vụ cho sản xuất xi măng và vận hành trạm đập đá tại xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
- Phân xưởng có trách nhiệm điều hành, quản lý mọi hoạt động liên quan đến công tác khai thác mỏ đá vôi trên địa bàn đơn vị quản lý để cung cấp đá vôi cho sản xuất xi măng của công ty và cung cấp đá, đất chân tảng... phục vụ cho bán ngoài.

- Phân xưởng có chức năng sử dụng Vật liệu nổ Công nghiệp dùng trong công tác khoan nổ mìn khai thác mỏ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty trong công tác an toàn, hiệu quả công việc.
 - Phân xưởng được quản lý tài sản, nhân lực, tài nguyên mỏ, hồ sơ lý lịch mỏ (nếu có) và các nguồn lực khác do công ty giao để tổ chức sản xuất, cung cấp đầy đủ, kịp thời đá vôi đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất xi măng của công ty và Khi có sự đồng ý của Công ty, với năng lực hiện có phân xưởng được phép sản xuất đá vật liệu xây dựng cung cấp cho thị trường bên ngoài
 - Khai thác và bóc xúc đá vôi, quản lý đảm bảo vận hành trạm đập đá an toàn, đảm bảo chất lượng, khối lượng theo kế hoạch công ty giao một cách có hiệu quả nhất.
 - Xây dựng và thực hiện kế hoạch khai thác, vận hành trạm đập đá và các hạng mục có liên quan đảm bảo an toàn, hiệu quả hoàn thành kế hoạch được giao.
- **Phân xưởng cơ điện.**
 - Thực hiện việc sửa chữa, lắp đặt, gia công, chế tạo, phục hồi thiết bị, nắm vững các thiết bị của dây chuyền sản xuất trong lĩnh vực cơ khí, đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục, an toàn, ổn định. Phối hợp với các đơn vị theo dõi hoạt động của các thiết bị, tìm ra nguyên nhân sự cố, đề xuất ý kiến với lãnh đạo Công ty biện pháp khắc phục xử lý kịp thời.
 - Quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị xe (ôtô tải, máy xúc,...) và các thiết bị máy móc khác nhằm phục vụ sản xuất.
 - Quản lý, vận hành trạm biến thế, hệ thống cung cấp điện phục vụ tốt sản xuất kinh doanh, sinh hoạt. Kiểm soát thường xuyên chất lượng máy móc thiết bị toàn Công ty, kiểm soát chất lượng thiết bị nhập kho.
 - Theo dõi, giám sát lắp đặt. Chạy thử thiết bị dây chuyền sản xuất. Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp kỹ thuật trong quá trình vận hành, bảo dưỡng, bảo quản thiết bị trong dây chuyền sản xuất, vận hành để đạt hiệu quả cao nhất.
 - Quản lý hệ thống cấp nước phục vụ cho sản xuất và nhu cầu sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong công ty.
 - Thực hiện tốt kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị sản xuất, phương tiện vận chuyển theo kế hoạch cũng như sửa chữa thiết bị đột xuất.
 - Phối hợp với các phân xưởng sản xuất, phân xưởng gạch block kiểm tra xây dựng kế hoạch sửa chữa kịp thời.
 - Tổ chức trực theo ca để phục vụ sản xuất về các mặt: Sửa chữa điện, cơ khí, trực bơm nước, vận hành máy xúc...
 - Thực hiện ghi chép đầy đủ và thực hiện có hiệu lực, hiệu quả hệ thống QLCL.

- **Phân xưởng gạch Block và Terrazzo**

- Phân xưởng gạch Block và Terrazzo là đơn vị trực thuộc công ty hoạt động và sản xuất trên địa bàn xã Hương Sơn, có chức năng sản xuất kinh doanh sản phẩm gạch Bê tông tự chèn, gạch Terrazzo, gạch xi măng lát nền và gạch Block xây...
- Thực hiện quản lý toàn bộ tài sản, vật tư, lao động của phân xưởng, tổ chức thực hiện sản xuất vận hành các thiết bị đảm bảo các thiết bị hoạt động liên tục, đồng bộ, an toàn, chất lượng và năng suất cao nhất.
- Thực hiện quản lý kế hoạch sản xuất, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm đạt kết quả cao nhất.
- Thực hiện tốt các quy trình vận hành thiết bị công nghệ, thực hiện quy trình bảo dưỡng thiết bị, để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị sản xuất.
- Thực hiện kiểm soát chất lượng sản phẩm từng công đoạn sản xuất và sản phẩm xuất xưởng.
- Hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và mọi hoạt động của Xí nghiệp cho Tổng giám đốc công ty.
- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động và công tác vệ sinh lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
- Duy trì thực hiện có hiệu lực và hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng.

Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang

3. Hoạt động kinh doanh

3.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Sản xuất xi măng PCB30, PCB40 sản xuất theo TCVN 6260: 2009; xi măng xây trát MC sản xuất theo TCVN 9202: 2012, clanhke Cpc50 sản xuất theo TCVN 7024: 2013. Khai thác và chế biến đá vôi phục vụ sản xuất xi măng, xây dựng.

3.1.1. Xi măng Pooc Lăng hỗn hợp PCB40, PCB30

TT	Các chỉ tiêu		Mức			
1	Thời gian đông kết					
	Bắt đầu, phút, không nhỏ hơn		45			
	Kết thúc, phút, không lớn hơn		420			
2	Độ nghiền mịn: phần còn lại trên sàng 0,09mm không lớn hơn		10			
3	Độ ổn định thể tích: xác định theo phương pháp Lechatelier không lớn hơn		10			
4	Hàm lượng Anhydric Sunfuric(SO ₃) không lớn hơn		3,5			
			PCB30		PCB40	
5	Cường độ uốn và nén N/mm ² không nhỏ hơn	TCVN	Ru	Rn	Ru	Rn

5.1	áp dụng đối với xi măng nghiền thí nghiệm	4032-85				
	24 giờ ± 15 phút		5	8		
	72 giờ ± 45 phút		7	18		
5.2	áp dụng sau phân ly + Đồng nhất xi măng					
	24 giờ ± 15 phút		3	6	4	8
	72 giờ ± 45 phút		5	16	6	21
5.3	áp dụng đối với Xi măng đóng bao	6016-1995				
	72 giờ ± 45 phút		5	14	6	18
	28 ngày ± 2 giờ		9	30	10	40
6	Khi áp dụng phép thử cường độ nén theo TCVN 4032-85 để chuyển đổi kết quả sang TCVN 6260-2009 thì áp dụng hệ số chuyển đổi K=0,875					

XI MĂNG BẮC GIANG





KLT: 50Kg
SỐ LÔ: 03
SX: 08-2011

XI MĂNG BẮC GIANG



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG
HƯƠNG SƠN - LẠNG GIANG - BẮC GIANG
ĐT: 0240.3636 775 FAX: 0240.3636 707

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHÙ HỢP
TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001: 2008

HƯỚNG DẪN TỶ LỆ CẤP PHỐI			
VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	BÊ TÔNG MÁC 200	VỮA XÂY MÁC 50
XI MĂNG	KG	293	176
ĐÁ DÂM 1X2	M ³	0,847	0
CÁT VỎ	M ³	0,466	1,11
NƯỚC SẠCH	LÍT	190	260

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- CÁT, ĐÁ, NƯỚC PHẢI SẠCH KHÔNG NHIỄM MẶN TRỘN KHÔ THẬT ĐỀU TRƯỚC KHI TRỘN NƯỚC.
- KHÔNG ĐỂ VỮA LÂU QUÁ 2 GIỜ. KHI ĐÓ BÊ TÔNG PHẢI ĐÁM CHẮC.
- CHE MƯA 10 GIỜ ĐẦU. ĐƯỠNG ẨM 20 NGÀY ĐẦU.
- XI MĂNG ĐỂ NƠI KHÔ RÁO KHÔNG XÉP XUỐNG ĐẤT, KHÔNG XÉP CHỖNG QUÁ 10 BAO.

LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG

- NẾU KHÔNG LÂM DỨNG QUY ĐỊNH SẼ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH.
- TRƯỜNG HỢP CẦN THIẾT NÊN THAM KHẢO Ý KIẾN NHÀ SẢN XUẤT.

(Mẫu mã vỏ bao xi măng Bắc Giang PCB40)

3.1.2. Xi măng xi trát MC theo TCVN TCVN 9202 : 2012

Tên chỉ tiêu	Mức		
	MC 5	MC 15	MC 25
1. Cường độ nén, MPa, không nhỏ hơn			

7 ngày ± 4 h	-	9	15
28 ngày ± 8 h	5	15	25
2. Thời gian đông kết			
Bắt đầu, min, không nhỏ hơn	60		
Kết thúc, h, không nhỏ hơn	10		
3. Độ mịn, phần còn lại trên sàng kích thước lỗ 0,09 mm, %, không lớn hơn	12		
4. Độ ổn định thể tích, xác định theo phương pháp Le Chatelier, mm, không lớn hơn	10		
5. Hàm lượng anhydric sunphuric (SO ₃), %, không lớn hơn	2	3	3
6. Hàm lượng clorua (Cl ⁻), %, không lớn hơn	0,1		
7. Khả năng giữ nước ⁽¹⁾ , %	Từ 80 đến 95		
CHÚ THÍCH: ¹⁾ Khả năng giữ nước được xác định theo phụ lục A của tiêu chuẩn này.			

3.1.3. Clanhke CP50

TÊN CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG		TCVN 7024:2002 Clinker C _{PC} 50
1. Hoạt tính cường độ, N/mm ² , không nhỏ hơn.		
- 3 ngày \pm 45 phút		25
- 28 ngày \pm 8 giờ.		50
2. Hệ số nghiền, không nhỏ hơn		1,2
3. Cơ hạt:		
- Nhỏ hơn 1mm, %, không lớn hơn.		10
- Nhỏ hơn 25mm và lớn hơn 5mm, %, không nhỏ hơn		50
4. Hàm lượng canxi oxit (CaO), %		Từ 58 đến 67
5. Hàm lượng silic oxit (SiO ₂), %		Từ 18 đến 26
6. Hàm lượng nhôm oxit (Al ₂ O ₃), %		Từ 3 đến 8
7. Hàm lượng sắt oxits (Fe ₂ O ₃), %		Từ 2 đến 5
8. Hàm lượng magiê oxits (MgO), %, không lớn hơn		5
9. Hàm lượng canxi oxit tự do (CaO _{td}), %, không lớn hơn		1,5
10. Hàm lượng kiềm tương đương. Na ₂ O _{td} = Na ₂ O + 0,658 K ₂ O, %, không lớn hơn		1,0
11. Hàm lượng cặn không tan (CKT), %, không lớn hơn		0,75
12. Hàm lượng mất khi nung (MKN), %, không lớn hơn		1,0
13. Độ ẩm, %, không lớn hơn		1,0

3.2. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu chính của Công ty đến từ nguồn doanh thu quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

Bảng 5 - Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiết	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
1	Doanh thu bán thành phẩm	267.086.366.371	99,99	244.455.140.793	96,26
2	Doanh thu bán vật tư	22.618.181	0,01	6.155.386.000	2,42
3	Doanh thu khác	0	0,00	3.355.371.726	1,32
Tổng doanh thu		267.108.984.552	100,00	253.965.898.519	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 Công ty CP Xi măng Bắc Giang

3.3. Cơ cấu giá vốn hàng bán

Bảng 6 – Giá vốn hàng bán

Đơn vị: VNĐ

STT	Chi tiết	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	% GV	Giá trị	% GV
1	Giá vốn bán thành phẩm	289.801.090.298	100,00	253.919.458.221	96,53
2	Giá vốn bán vật tư	9.163.800	0,00	5.766.881.196	2,19
3	Giá vốn khác	0	0,00	3.355.371.726	1,28
Tổng giá vốn		289.810.254.098	100,00	263.041.711.143	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 Công ty CP Xi măng Bắc Giang

3.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 7 - Cơ cấu chi phí

Đơn vị: VNĐ

CHI PHÍ	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT
Giá vốn hàng bán	289.810.254.098	108,50	263.041.711.143	103,57	149.774.772.442	78,23
Chi phí bán hàng	3.876.650.429	1,45	2.797.672.332	1,10	2.355.253.999	1,23

Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.509.246.593	2,44	6.274.171.966	2,47	3.894.786.484	2,03
Chi phí tài chính	48.082.742.098	18,00	45.465.402.672	17,90	22.717.479.289	11,87
Chi phí khác	13.240.826.420	4,96	11.107.031.898	4,37	6.855.808.264	3,58
Tổng cộng	361.519.719.638	135,35	328.685.990.011	129,42	185.598.100.478	96,94

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016

Công ty CP Xi măng Bắc Giang

4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

4.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm qua

Bảng 8 - Một số chỉ tiêu tài chính trong các năm qua

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng năm 2016
Tổng giá trị tài sản	677.403.610.331	691.457.003.897	734.899.741.630
Doanh thu thuần	267.108.984.552	253.965.898.519	191.464.230.596
Giá vốn	289.810.254.098	263.041.711.143	49.774.772.442
Chi phí bán hàng	3.876.650.429	2.797.672.332	2.355.253.999
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.509.246.593	6.274.171.966	3.894.786.484
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(81.138.137.730)	(63.608.601.974)	12.723.411.944
Lợi nhuận khác	(9.642.006.319)	(7.822.271.048)	(5.942.280.833)
Lợi nhuận trước thuế	(90.780.144.049)	(71.430.873.022)	6.781.131.111
Lợi nhuận sau thuế	(90.780.144.049)	(71.430.873.022)	6.781.131.111

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016

Công ty CP Xi măng Bắc Giang

Lưu ý: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 165-16/BC-TC/II-VAE ngày 26/03/2016 đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang, như sau:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm ngày 31/12/2015 Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu đối với các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính. Giá trị dự phòng ước tính phải trích lập là 7.536.231.864 đồng. Nếu thực hiện trích lập thì chỉ tiêu chi phí quản lý trên báo cáo kết quả kinh doanh sẽ tăng 7.536.231.864 đồng và lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ lỗ thêm với giá trị tương ứng.

Tại thời điểm 31/12/2015, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 323.681.946.245 đồng và lỗ lũy kế là 207.433.703.354 đồng, vượt quá vốn chủ sở hữu là 129.260.703.354 đồng. Thực tế này cho thấy tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do đó Công ty có thể không thực hiện được giá trị tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả trong điều kiện hoạt động bình thường. Báo cáo tài chính tổng hợp và các thuyết minh kèm theo đã không trình bày các vấn đề này.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề đã nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như thuyết minh tại mục V.17 của bản thuyết minh báo cáo tài chính trong năm 2015, Công ty thực hiện phát hành 2.000.000 cổ phiếu riêng lẻ với mức 10.000 đồng/cổ phiếu cho các cổ đông Nguyễn Văn Thanh, Doanh nghiệp tư nhân Quang Hà TN và Công ty TNHH Thịnh An Bình, cổ phiếu phát hành bổ sung được thanh toán bằng hình thức bù trừ với nợ phải trả. Ngoài ra, trong năm 2014, Công ty đã thực hiện phát hành 1.700.000 cổ phiếu riêng lẻ với mức 10.000 đồng/cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại DIC - nhà cung cấp lớn của Công ty, cổ phiếu phát hành bổ sung được thanh toán bằng hình thức bù trừ với nợ phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại DIC. Theo hợp đồng bán cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại DIC thì cổ phiếu này được hưởng mức cổ tức ưu đãi cố định 500 đồng/1 cổ phiếu trong thời gian 2 năm (năm 2014 và năm 2015). Tuy nhiên việc phát hành cổ phiếu nêu trên Công ty chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục và báo cáo cần thiết cho các cơ quan quản lý khi phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2013 của Chính phủ.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2014 đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 cho phù hợp với số liệu kỳ này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

4.2. Danh sách một số khách hàng tiêu biểu tiêu thụ sản phẩm của công ty

Một số khách hàng tiêu biểu tiêu thụ sản phẩm của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang:

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần thương mại vận tải Đông Duyên	Số 376 Đ. Trần Đăng Ninh, P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
2	Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Tân Lộc	Thôn Việt Hưng, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

3	Doanh nghiệp tư nhân Tiến Thúy	Tân Thịnh – Lạng Giang – Bắc Giang
4	Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Tân Viên	Xóm 2 – xóm Dương Thanh – huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên
5	Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Sáng Lành	Xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
6	Công ty TNHH MTV Toàn Yên Bắc Giang	Phố Bằng, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
7	Công ty TNHH MTV Thương mại, vận tải và vật liệu xây dựng Thanh Tùng.	Thị trấn Đồi Ngô – Lục Nam – Bắc Giang
8	Công ty TNHH MTV Đức Nhân	Phố Kép – Hồng Giang – Lục Ngạn – Bắc Giang
9	Công ty TNHH Sản Xuất thương mại Anh Dũng	Cán Khê – Nguyên Khê – Đông Anh – Hà Nội
10	Công ty Cổ phần xây dựng thành đô Bắc Giang	Cụm CN đường Cầu Cháy, xã Đình Trì, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
11	Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại Hiền Tuyết	Xóm Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn.
12	Công ty TNHH thương mại Đoàn Lộc	Thôn An Thái, Xó Trung Hũa, huyện Chương Mỹ, Tp Hà Nội
13	Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Thuận Đức	Thôn Cổ Điện B, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
14	Công ty Cổ phần Hương Giang	Số 34 Nguyễn Văn Mẫn, phường Trần Phý, Tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
15	Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh	Km3.Quốc lộ 1A,xó Tồn Mỹ,TP Bắc Giang ,Bắc Giang
16	Cửa hàng VLXD chuyên thế	Xã Dương Thanh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
17	Công ty TNHH MTV Hoàng Gia Phát	Lô 11, 12 – N12, Đường Hoàng Văn Thụ , TP. Bắc Giang
18	Công ty TNHH xuất nhập khẩu đầu tư và thương mại Toàn phát	Số 167B - Nguyễn Thới Học, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.
19	Công ty cổ phần y dược tân trường	Số 09, đường Nguyễn Thị Lưu - P.Trần Phý -

	sinh	TP.Bắc Giang - T.Bắc Giang
20	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại tín nghĩa hiệp	Số 23, tổ 24, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp Hà Nội
21	Công ty Hoàn Hảo TNHH	Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
22	Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	Số 61E La Thành - phường Láng Thượng - quận Đống Đa - TP Hà Nội
23	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hà Bình	Hoàng Mai, xó Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
24	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Mai Huy	Số 210, phố Kim II, xó Phụng Sơn, Huyện Lục Ngạn, Bắc Giang
25	Công ty TNHH thương mại dịch vụ và cầu tự hành Thái Dương	Khu 3 – TT Thắng – Hiệp Hòa – Bắc Giang
26	Công ty TNHH MTV quản lý và xây dựng đường bộ Bắc Giang	Km 5+10, đường Xương Giang, phường Xương Giang, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
27	Công ty TNHH MTV Anh Đào	Xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang

Một số trạm trộn bê tông đang lấy xi măng rời PCB40 – Bắc Giang.

- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị THS (Bê tông THS)
- Công ty TNHH đầu tư Hằng Hà (Bê tông Việt Anh)
- Công ty TNHH Xây dựng Thịnh Cường (Bê tông Cường Thịnh)
- Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Thái Nguyên – CN Bắc Giang (Bê tông Thái Nguyên)

5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

5.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Ngày 28/01/1997 theo Quyết định số 89 của UBND tỉnh Bắc Giang lâm thời đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang. Thực hiện chủ trương của Nhà Nước về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Năm 2004, Công ty tiến hành công tác cổ phần hoá và đến năm 2005 Công ty xi măng Bắc Giang chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang theo Quyết định số 28/QĐ-CT ngày 07/01/2005 của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Trải qua trên 20 năm xây dựng và phát triển với đội ngũ Kỹ Sư, công nhân lành nghề năng động, sáng tạo, đầy nhiệt huyết. Với sản phẩm Xi măng PCB30, PCB40, MC25 được sản xuất

theo công nghệ lò quay hiện đại, sản phẩm luôn đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn TCVN và TCXD Việt Nam hiện nay. Sản phẩm của Công ty Cổ Phần Xi măng Bắc Giang ngày càng có uy tín và được khẳng định trên thị trường với chất lượng ổn định, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Với chất lượng luôn phù hợp tiêu chuẩn và ổn định, với sản phẩm xi măng Hương Sơn trước đây nay là Sản phẩm Xi măng Bắc Giang luôn được sự lựa chọn sử dụng trong những công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông nông thôn và nông nghiệp nông thôn. Công ty luôn coi trọng công tác đầu tư phát triển, áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại để không ngừng nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, đủ năng lực để cạnh tranh trên thị trường.

Với giá cả hợp lý và hệ thống phân phối phù hợp với năng lực sản xuất hiện có, sẽ đem lại sự thuận tiện cho khách hàng khi có nhu cầu sử dụng.

5.2. Triển vọng phát triển của ngành

Dự báo, nhu cầu xi măng trong nước từ nay đến giai đoạn 2015 - 2020 liên tục tăng do tốc độ phát triển kinh tế nhanh, nhu cầu xây dựng ngày càng lớn. Để giải quyết vấn đề này, việc nghiên cứu, chế tạo và áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất là nhiệm vụ hết sức cấp bách. Điều này sẽ thúc đẩy ngành công nghiệp xi măng phát triển và đáp ứng được nhu cầu trong nước, tiến tới xuất khẩu.

Dự án dây chuyền đồng bộ sản xuất xi măng lò quay công suất 2.500 tấn klinke/ngày do Việt Nam thiết kế thành công và đưa vào sử dụng, đã mở ra triển vọng mới cho ngành sản xuất xi măng

Dự án "Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo hệ thống lò quay cho dây chuyền sản xuất xi măng lò quay công suất 2.500 tấn klinke/ngày, thay thế ngoại nhập, thực hiện tiến trình nội địa hóa" thành công đã giải quyết những khó khăn trước mắt của ngành xi măng.

Đồng thời, nó tạo tiền đề thúc đẩy công nghiệp sản xuất xi măng ngày càng phát triển.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Cơ cấu lao động tại năm 2016

Tổng số lao động của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang tính đến 30/05/2016 là 305 người, trong đó bao gồm:

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng %
<i>Phân loại theo trình độ lao động</i>		
- Trên Đại học	1	0,33%
- Đại học	40	13,11%
-Cao đẳng	35	11,48%
- Trung cấp	25	8,20%

- Công nhân kỹ thuật	204	66,88%
Tổng cộng	305	100%

Nguồn: Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang

7. Chính sách cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%
Số tiền	0	0	0	0	0

Nguồn: Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- ❖ **Tình hình công nợ**
- *Các khoản phải thu*

Bảng 9 - Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/06/2016
Phải thu từ khách hàng	15.465.239.693	15.063.587.057	89.954.157.499
Trả trước cho người bán	5.860.137.084	15.985.986.485	8.410.908.278
Phải thu khác	14.063.022.494	13.932.968.907	5.130.904.632
Tổng	35.388.399.271	44.982.542.449	103.495.970.409

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016

Công ty CP Xi măng Bắc Giang

- *Các khoản phải trả*

Bảng 10 - Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/06/2016
I. Nợ ngắn hạn	379.317.169.663	403.341.707.251	418.176.626.873
1. Vay và nợ ngắn hạn	112.466.806.449	95.028.510.922	93.543.628.547

2. Phải trả người bán	174.835.482.382	194.620.680.758	206.315.605.120
3. Người mua trả tiền trước	72.804.912.553	70.762.424.245	69.108.752.675
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	327.582.749	212.766.366	309.577.998
5. Phải trả người lao động	6.686.906.600	7.313.439.200	6.493.283.781
6. Chi phí phải trả	71.413.308	536.568.308	636.867.308
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.124.065.622	34.867.317.452	41.768.911.444
II. Nợ dài hạn	375.066.271.000	417.376.000.000	414.375.687.000
1 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	357.640.000.000	400.376.000.000	397.375.687.000
2. Cổ phiếu ưu đãi	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
NỢ PHẢI TRẢ	754.383.440.663	820.717.707.251	832.552.313.873

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016

Công ty CP Xi măng Bắc Giang

❖ **Tình hình vốn chủ sở hữu:**

Bảng 11 – Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/06/2016
I. Vốn chủ sở hữu	(76.979.830.332)	(129.260.703.354)	(97.652.572.243)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.173.000.000	78.173.000.000	103.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(135.152.830.332)	(207.433.703.354)	(200.652.572.243)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
1. Nguồn kinh phí	-	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành thành TSCĐ	-	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	(76.979.830.332)	(129.260.703.354)	(97.652.572.243)

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016

Công ty CP Xi măng Bắc Giang

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	-	0,16	0,20
- Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	-	0,10	0,12
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	Lần		
- Hệ số nợ/tổng tài sản	-	1,11	1,19
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	-9,80	-6,35
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	Lần		
- Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	-	13,02	9,85
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	0,39	0,37
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	%		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-	-	-
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	-	-	-
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	-	-	-
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-	-	-
- Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 Công ty CP Xi măng Bắc Giang

9. Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

9.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Thanh	Phó chủ tịch HĐQT - TGĐ Cty
3	Nguyễn Xuân Hội	Ủy viên HĐQT - PTGD Cty

4	Nguyễn Đăng Minh	Ủy viên HĐQT
5	Hoàng Văn Thiệm	Ủy viên HĐQT

- Họ và tên	: LÊ VĂN HIẾU
- Giới tính	: Nam
- Năm sinh	: 29/11/1974
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:	: 141857361, cấp ngày 06/12/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương.
- Quê quán	: Lô 102.86, tổ 1, khu 4, p.Thanh Bình, TP Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú:	: Lô 102.86, tổ 1, khu 4, p.Thanh Bình, TP Hải Dương
- Địa chỉ hiện tại	: Lô 102.86, tổ 1, khu 4, p.Thanh Bình, TP Hải Dương
- Địa chỉ cơ quan	: Lô 102.86, tổ 1, khu 4, p.Thanh Bình, TP Hải Dương
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn :	: Quản trị, Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Hải Dương
- Quá trình công tác :	Từ năm 2010 – tháng 6/2016 làm việc tại công ty TNHH MTV Vận tải Minh Hiếu
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 3.482.700 Cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 0 Cổ phần
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: Không
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

Ghi chú: Ngày 15/07/2016, Đại hội đồng cổ đông thống nhất miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Giang – Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bầu bổ sung ông Lê Văn Hiếu – Thành viên Hội đồng quản trị theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường 2016 số 110/NQ-ĐH. Đồng thời, cùng ngày, Hội đồng quản trị họp, bầu ông Lê Văn Hiếu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2019.

- Họ và tên	: NGUYỄN VĂN THANH
- Giới tính	: Nam
- Năm sinh	: 03/8/1967
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:	: 120857203; Cấp ngày 20/9/2013; Nơi cấp: Công an Bắc Giang
- Quê quán	: Phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú:	: Phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ hiện tại	: Lô 1 N28 làn 2 đường Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ cơ quan	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn :	: Thạc sỹ kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác :	<ul style="list-style-type: none"> – Từ 1996 – 1997 là Kế toán công ty xi măng Bắc Giang. – Từ 1997- 2001 là Đảng uỷ viên, Trưởng Phòng Tiêu thụ, Bí thư đoàn thanh niên CSHCM công ty xi măng Bắc Giang. – Từ 2001 – 2003 Đảng uỷ viên, là Phó giám đốc công ty. – Từ 2003 – 2005: Bí thư đảng uỷ, Giám đốc công ty xi măng Bắc Giang. – Từ 2005 – 2010: Huyện uỷ viên Đảng bộ huyện Lạng Giang, Bắc Giang, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Bắc Giang. – Từ 2010 – 27/4/2016 : Ủy viên BCH Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, Bí thư Đảng bộ Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty. – Từ 28/4/2016 đến nay Ủy viên BCH Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, Bí thư Đảng bộ Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 1.144.800 Cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 270.325 Cổ phần
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: Em ruột: Nguyễn Văn Quảng, số nắm giữ 1.600 cổ phần.
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Phó tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

- Họ và tên	: NGUYỄN XUÂN HỘI
- Giới tính	: Nam
- Năm sinh	: 07/6/1961
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:	: 120577867, cấp ngày 25/7/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.
- Quê quán	: xã Đông Sơn – huyện Yên Thế - tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú:	: xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ hiện tại	: xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ cơ quan	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn :	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :	<ul style="list-style-type: none"> – Từ 1/5/1985 – 10/1994 Kế toán viên tại Xí Nghiệp Xi măng Hà Bắc. – Từ 11/1994 – 5/1999 Kế toán trưởng Ban quản lý Công trình xây dựng Nhà máy xi măng Hương Sơn – Công ty xi măng Hà Bắc. – Từ 6/1999 – 08/2009 Ủy viên HĐQT; Trưởng Phòng tài vụ, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần xi măng Bắc Giang. – Từ 9/2009 – 02/2014 Đảng ủy viên công ty, ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty, Chủ tịch công đoàn công ty. – Từ 03/2014 – 13/5/2015 Đảng ủy viên công ty, ủy viên HĐQT, phó tổng giám đốc công ty, Kế toán trưởng công ty, Chủ tịch công đoàn công ty. – Từ 14/5/2015 đến nay Phó bí thư ĐU công ty, chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, ủy viên HĐQT, phó tổng giám đốc công ty, kiêm kế toán trưởng công ty, chủ tịch công đoàn công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 181.625 Cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 0 Cổ phần

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: Vợ Dương Thị Tình; số cổ phần hiện nắm giữ : 30.000 cổ phần, chức vụ Trưởng phòng kỹ thuật công ty
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Ủy viên Hội đồng quản trị/ Phó Tổng giám đốc công ty kiêm Kế toán trưởng công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

- Họ và tên	: NGUYỄN ĐĂNG MINH
- Giới tính	: Nam
- Năm sinh	: 04/04/1958
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:	: 080941149, cấp ngày 26/10/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn.
- Quê quán	: huyện Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú:	: xã Bà Triệu, K5, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
- Địa chỉ hiện tại	: xã Bà Triệu, K5, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
- Địa chỉ cơ quan	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn :	: Trung cấp đường sắt
- Quá trình công tác :	<ul style="list-style-type: none"> Từ 18/12/2014 trở về trước công tác tại Công ty TNHH Thịnh An Bình, địa chỉ Thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Chức vụ Giám đốc công ty. Từ 19/12/2014 đến nay Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang.
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 1.140.000 Cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 0 Cổ phần
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: 0 cổ phần
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

- Họ và tên	: HOÀNG VĂN THIÊM
- Giới tính	: Nam
- Năm sinh	: 27/07/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:	: 0251185, cấp ngày 04/09/2008; Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh
- Quê quán	: Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú:	: 62/34 Hẻm A1, đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ hiện tại	: 124/28 đường Phan Huy ích, phường 15, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ cơ quan	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn :	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :	<ul style="list-style-type: none"> – Từ 2002 – 2004 làm kế toán viên tại Công ty TNHH SX TM Bắc Việt, số 7 đường Nguyễn Bá Tòng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh. – Từ 2005 – 2009 làm kế toán viên tại Công ty CP đầu tư và thương mại DIC, số 14 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. – Từ năm 2009 đến 18/12/2014 làm phó giám đốc bộ phận tài chính Công ty CP đầu tư và thương mại DIC, số 14 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. – Từ 19/12/2014 – 28/4/2016: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang. – Từ 29/4/2016 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần xi măng Bắc Giang.
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 1.700.000 Cổ phần (do Công ty CP đầu tư và thương mại DIC ủy quyền)
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 0 Cổ phần
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: 0 cổ phần
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Ủy viên Hội đồng quản trị công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

9.2. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc Công ty (Sơ yếu lý lịch như trên)
2	Nguyễn Công Định	Phó Tổng Giám đốc Công ty
3	Nguyễn Xuân Hội	Phó Tổng Giám đốc Công ty (Sơ yếu lý lịch như trên)

- Họ và tên	: NGUYỄN CÔNG ĐỊNH
- Giới tính	: Nam
- Năm sinh	: 20/4/1959
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:	: 120178933, cấp ngày 30/11/2004; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.
- Quê quán	: xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú:	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ hiện tại	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ cơ quan	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn :	: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác :	<ul style="list-style-type: none"> Từ 1985 – 1991 Cán bộ Phòng Kỹ Thuật Xí nghiệp gạch ngói cầu ngà, Quế võ, Hà Bắc. Từ 1991 – 1996 Cán bộ Phòng Kỹ thuật Xí nghiệp xi măng Bô Hạ Hà Bắc, Cuối năm 1996 là Phó Phòng KH KT. Từ 1997 – 2001 Cán bộ phòng Kỹ thuật, Quản đốc Phân xưởng lò, Nhà máy xi măng Hương Sơn, Công ty xi măng Bắc Giang. Từ 2001 – 01/2012: Đảng uỷ viên công ty, Chủ

	nhiệm UBKT, Phó chủ tịch HĐQT; Phó giám đốc Công ty. – Từ 02/2012 – 12/2014 Đảng ủy viên công ty, Phó chủ tịch HĐQT; Phó tổng giám đốc Công ty. Trưởng ban quản lý dự án. – Từ 01/2015 – 19/4/2016 Đảng ủy viên công ty, ủy viên HĐQT Công ty, phó tổng giám đốc công ty. – Từ 20/4/2016 – đến nay Đảng ủy viên công ty, phó tổng giám đốc công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 30.000 Cổ phần.
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 0 Cổ phần
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: Vợ Nguyễn Thị Ba ; số cổ phần nắm giữ: 2.400 cổ phần
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Phó Tổng giám đốc công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

9.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Hưng	Trưởng BKS
2	Đoàn Văn Vinh	Thành viên BKS
3	Vũ Thị Thúy	Thành viên BKS

- Họ và tên	: NGUYỄN VĂN HƯNG
- Giới tính	: Nam
- Năm sinh	: 17/10/1975
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:	: 121549323, cấp ngày 05/3/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.
- Quê quán	: xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú:	: xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Địa chỉ hiện tại	: Tập thể Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang; xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ cơ quan	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn :	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :	<ul style="list-style-type: none"> – Từ 02/1996 – 11/1997 Thợ điện Tổ cơ khí Xí nghiệp xi măng Bồ Hạ. – Từ 12/1997 – 01/2001 Thợ điện Phân xưởng Cơ Điện Công ty xi măng Bắc Giang. – Từ 04/2001 – 10/2004 Phó quản đốc phân xưởng lò nung, Công ty xi măng Bắc Giang, nay là công ty cổ phần xi măng Bắc Giang. – Từ 10/2004 – 01/2005: Quản đốc phân xưởng Lò nung Nhà máy xi măng Hương Sơn - Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang. – Từ 01/2005 – 04/2016 : Ủy viên Ban Kiểm soát, và giữ các chức vụ Quản đốc phân xưởng Lò nung, cán bộ phòng điều hành trung tâm, phó giám đốc nhà máy, quản đốc phân xưởng đá Đồng tiến, quản đốc phân xưởng chuẩn bị liệu, quản đốc phân xưởng thành phẩm; Phó chủ tịch công đoàn công ty và là đảng viên từ năm 2003 đến nay)
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 8.500 Cổ phần
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 0 Cổ phần
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: 0 cổ phần
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Trưởng ban kiểm soát công ty/ quản đốc phân xưởng thành phẩm Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

- Họ và tên	: ĐOÀN VĂN VINH
- Giới tính	: Nam
- Năm sinh	: 26/5/1967
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày	: 121269528, cấp ngày 08/07/2008; Nơi cấp: Công an

cấp, nơi cấp:	tỉnh Bắc Giang.
- Quê quán	: Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú:	: Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ hiện tại	: Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ cơ quan	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn :	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :	<ul style="list-style-type: none"> – Từ 04/2004 – 07/2012 nhân viên phòng tiêu thụ, công ty cổ phần xi măng Bắc Giang. – Từ 07/2012 –08/2013 Trưởng phòng tiêu thụ, Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang (trong đó từ tháng 7/2011 đến 10/2011 làm chức phó phòng tổ chức hành chính và từ tháng 11/2011 đến tháng 7/2012 làm phó phòng kế hoạch tiêu thụ) – Từ 9/2013 đến nay: Phó phòng tiêu thụ, ủy viên ban chấp hành công đoàn công ty, chủ tịch ban chấp hành công đoàn bộ phận hành chính. – Từ 22/12/2014 đến nay: phó chủ tịch hội cựu chiến binh công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 3.900 Cổ phần
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 0 Cổ phần
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: 0 cổ phần
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Ủy viên ban kiểm soát công ty/ Phó trưởng phòng phụ trách phòng tiêu thụ công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

- Họ và tên	: VŨ THỊ THÚY
- Giới tính	: Nữ
- Năm sinh	: 12/03/1985
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:	: 121526413, cấp ngày 21/11/2001; Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.

- Quê quán	: xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú:	: xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ hiện tại	: SN 44 đường Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ cơ quan	: xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn :	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :	<ul style="list-style-type: none"> – Từ 11/2007 đến 04/2008 làm nhân viên phòng kế hoạch tiêu thụ công ty cổ phần xi măng Bắc Giang. – Từ 05/2008 – 4/2016 làm nhân viên kế toán phòng kế toán tài vụ công ty cổ phần xi măng Bắc Giang, là đảng viên đảng từ tháng 03/2015 và giữ chức Phó bí thư đoàn TNCS HCM kể từ ngày 03/9/2015 – Từ 05/2016 – đến nay làm ủy viên ban kiểm soát công ty, phó phòng kế toán tài vụ công ty cổ phần xi măng Bắc Giang
- Số cổ phần đang nắm giữ	: 1.000 Cổ phần
- Số cổ phần đại diện vốn sở hữu nhà nước	: 0 Cổ phần
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	: 0 cổ phần
- Chức vụ hiện tại Công ty	: Ủy viên ban kiểm soát công ty/ Phó phòng Kế toán tài vụ
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty	: Không

9.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Xuân Hội	Kế toán trưởng Công ty (Sơ yếu lý lịch như trên)

10. Tài sản

❖ Tình hình sử dụng tài sản tính đến ngày 31/12/2015

Đơn vị: VNĐ

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	711.961.292.020	100.670.203.561	611.291.088.459

Nhà cửa, vật kiến trúc	296.482.010.306	40.189.074.025	256.292.936.281
Máy móc, trang thiết bị	408.478.491.534	55.015.357.205	353.463.134.329
Phương tiện vận tải	7.000.790.180	5.465.772.331	1.535.017.849
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	711.961.292.020	100.670.203.561	611.291.088.459

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 Công ty CP Xi măng Bắc Giang

❖ **Tình hình sử dụng tài sản tính đến ngày 30/06/2016**

Đơn vị: VNĐ

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	712.774.526.023	116.253.867.839	596.520.658.184
Nhà cửa, vật kiến trúc	293.973.689.071	45.198.745.454	248.774.943.617
Máy móc, trang thiết bị	411.978.026.772	65.487.550.901	346.490.475.871
Phương tiện vận tải	6.822.810.180	5.567.571.484	1.255.238.696
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	712.774.526.023	116.253.867.839	596.520.658.184

Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2016 Công ty CP Xi măng Bắc Giang

❖ **Tình hình sử dụng đất đai**

Hiện tại, Công ty đang quản lý và sử dụng các khu vực đất như sau:

TT	Địa chỉ	Diện tích	Hình thức	Thời hạn thuê	Văn bản pháp lý	Mục đích sử dụng
Các diện tích đất ở Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang						
1	Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	6.924,0 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến tháng 7/2027	GCNQSDĐ số AB 1282286 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28 tháng 12 năm 2004	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (nhà tập thể cho Công nhân sử dụng)
2	Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	19.053,0 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến tháng 10/2030	GCNQSDĐ số AB 128220 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28 tháng 12	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (nhà xưởng sản xuất)

					năm 2004	
3	Đồi Việt Hương, Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	18.737,0 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Tháng 10/2030	GCNQSDĐ đất số AB 128228 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28 tháng 12 năm 2004	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (nhà xưởng sản xuất)
4	Thôn Việt Hương, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	362,7 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến ngày 2/3/2037	GCNQSDĐ số BB 166953 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/05/2010	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (trụ sở, đường đi nội bộ)
5	Thôn Việt Hương, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	1.855,7 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến ngày 2/3/2037	GCNQSDĐ số BB 166954 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/05/2010	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (trụ sở, đường đi nội bộ)
6	Thôn Việt Hương, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	1.974,1 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến ngày 2/3/2037	GCNQSDĐ số BB 166955 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/05/2010	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (trụ sở, đường đi nội bộ)
7	Thôn Việt Hương, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	10.938,9 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến ngày 2/3/2037	GCNQSDĐ số BB 166956 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/05/2010	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (nhà xưởng sản xuất)
8	Thôn Việt Hương, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	7.043,4 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến ngày 2/3/2037	GCNQSDĐ số BB 166957 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp ngày 21/05/2010	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (để không do chưa đc khai thác đất nguyên liệu)
Các diện tích đất ở Cai Kinh, Hữu Lũng, Lạng Sơn						
9	Thôn Đồng Ngâu, xã Cai Kinh, Huyện Hữu	2.827 m ²	Thuê trả tiền hàng	Đến ngày 11/3/2026	Hợp đồng thuê đất ngày 17/7/2008 và GCNQSDĐ số AG 978878 do UBND	Kho chứa thuốc nổ

	Lũng, Lạng Sơn		năm		tỉnh Lạng Sơn ngày 28/8/2008	
10	Thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, Huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn	65.487 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến ngày 11/3/2026	Hợp đồng thuê đất ngày 17/7/2008 và GCNQSDĐ số AG 978883 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn ngày 28/8/2008	33.587 m ² là khu núi đá 29.506 m ² là khu vực bãi để sản phẩm đá khai thác 2.394 m ² là Khu Chi nhánh văn phòng
Các diện tích đất ở Đồng Tiến, Hữu Lũng, Lạng Sơn						
11	xã Đồng Tiến, Huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn	5.942,1 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến 6/2009	GCNQSDĐ số AG 978948 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn ngày 27/10/2008	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (thực tế đang bỏ không)
12	xã Đồng Tiến, Huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn	86.841,35 m ²	Thuê trả tiền hàng năm	Đến 6/2009	GCNQSDĐ số AG 978950 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn ngày 27/10/2008	Đất cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (thực tế đang bỏ không)
Ghi chú: Hai diện tích đất ở Đồng Tiến, Hữu Lũng, Lạng Sơn đã hết thời hạn thuê từ tháng 6/2009, hiện tại đang bỏ không, Công ty thực hiện quản lý và làm thủ tục gia hạn hợp thuê đất nhưng không được..						

Nguồn: Công ty CP Xi măng Bắc Giang

11. Kế hoạch kinh doanh năm 2016

11.1. Bảng tổng hợp kế hoạch SXKD

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh	
				Tăng giảm	%
1	Doanh thu	253.965.898.519	300.000.000.000	46.034.101.481	18,1%
2	Tổng chi phí	317.574.500.483	300.000.000.000	(17.574.500.483)	-5,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	(63.608.601.974)	0	63.608.601.974	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang

11.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận

- Trải qua trên 20 năm xây dựng và phát triển với đội ngũ Kỹ Sư, công nhân lành nghề năng động, sáng tạo, đầy nhiệt huyết.
- Với sản phẩm Xi măng PCB30, PCB40, MC25 được sản xuất theo công nghệ lò quay hiện đại, sản phẩm luôn đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn TCVN và TCXD Việt Nam hiện nay, Sản phẩm của Công ty CP Xi măng Bắc Giang ngày càng có uy tín và được khẳng định trên thị trường với chất lượng ổn định, đáp ứng nhu cầu của khách hàng
- Dự báo, nhu cầu xi măng trong nước từ nay đến giai đoạn 2015 - 2020 liên tục tăng do tốc độ phát triển kinh tế nhanh, nhu cầu xây dựng ngày càng lớn. Theo Hiệp hội Xi măng Việt Nam, nhu cầu xi măng của Việt Nam năm 2015 vào khoảng 62,5 triệu tấn.

Từ những điều kiện nêu trên, khả năng phục hồi và tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng là tương đối khả quan.

11.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Công ty

Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Công ty nói riêng. Trên cơ sở phân tích tình hình hoạt động kinh doanh, bối cảnh tài chính của Công ty cũng như phân tích thị trường ngành xây dựng và sản xuất nguyên vật liệu xây dựng, Công ty Cổ phần Chứng Khoán FPT nhận thấy Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang để đạt được kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận trong năm 2016 như đã nêu ở mục trên là tương đối khả quan.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định mua – bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang.

11.4. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Không có

11.5. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN THỨ 2

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá lần thứ 2

- Cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

- Số lượng cổ phần chào bán : 270.325 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 3.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua : Đấu giá cả lô, mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (270.325 cổ phần)
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký đầu giá : Từ 08h30' ngày 21/09/2016 đến 15h30' ngày 04/10/2016 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Nộp tiền cọc : Từ 08h30' ngày 21/09/2016 đến 15h30' ngày 04/10/2016
Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản 10201-000141320-5 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội:
 - Người thụ hưởng: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số tài khoản: 10201-000141320-5
 - Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
- Nội dung: “*Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND hoặc số Hộ chiếu/Số ĐKKD (ngày cấp và nơi cấp); Nộp tiền đặt cọc mua 270.325 cổ phần XMBG*”
- Phát phiếu tham dự đấu giá : Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cho nhà đầu tư
- Thời gian nộp Phiếu tham dự đấu giá :
 - ✚ *Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức thực hiện bán đấu giá:* Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu được niêm phong ngay tại buổi đấu giá từ 13h30' đến 14h00' ngày 12/10/2016.
 - ✚ *Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá:* Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu được niêm phong chậm nhất 17h00' ngày 11/10/2016 tại: Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội.
 - ✚ *Đối với nhà đầu tư nộp Phiếu tham dự đấu giá dưới hình thức gửi thư đảm bảo qua đường bưu điện:* Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ “Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang, cùng với tên nhà đầu tư” và được gửi đến địa chỉ:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Tầng 2, Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội. Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên chậm nhất 17h00' ngày 11/10/2016

- Tổ chức đấu giá : 14h30' ngày 12/10/2016
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Địa chỉ: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Nộp tiền mua cổ phần : Từ 08h30' ngày 13/10/2016 đến 15h30' ngày 24/10/2016
 - Người thụ hưởng: Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
 - Tài khoản số: 10201-000141320-5
 - Mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: “*Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND hoặc số Hộ chiếu/Số ĐKKD (ngày cấp và nơi cấp); Thanh toán tiền mua 270.325 cổ phần trúng giá XMBG*”.
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá (Từ ngày 13/10/2016 đến ngày 21/10/2016)

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty, không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (FPTS)**

Trụ sở chính: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 84-4-37737070

Fax: 84-4-37739058

Website: www.fpts.com.vn

- **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)**

Tại website: www.scic.vn

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

❖ *Đối tượng tham gia đấu giá*

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

❖ *Điều kiện tham gia đấu giá*

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá.

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

• **Đối với cá nhân trong nước:**

- Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu. trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- Đối với tổ chức trong nước: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

- **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

❖ Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.fpts.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ

doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này. Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đầu giá mua cổ phần.

Bắc Giang, ngày 20 tháng 09 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

Hà Nội, ngày 21 tháng 09 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Hạnh